Market Today: Tiếp tục tăng điểm

05/12/2022

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,093.67	219.96	73.24
% ngày	1.26%	1.85%	1.43%
% tuần	11.17%	9.75%	5.55%
% tháng	5.55%	2.03%	-5.00%
% năm	-27.13%	-52.87%	-36.96%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	18,337	1,467	604
TB 1 tháng	12,406	991	468
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,475.18	32.54	10.20
Bán	1,094.46	9.97	17.35
Giá trị ròng	1,380.72	22.57	-7.15
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	122	149
Mã Giảm	305	72	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.25	12.55	10.93
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,341	259	1,002
LS Cổ tức	2.32%	6.19%	3.86%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

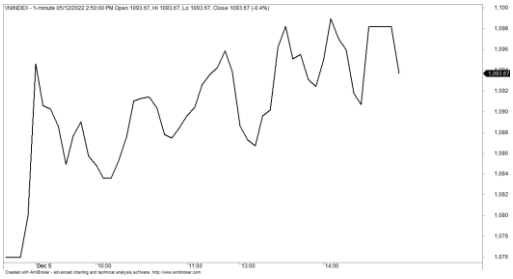

HNXINDEX

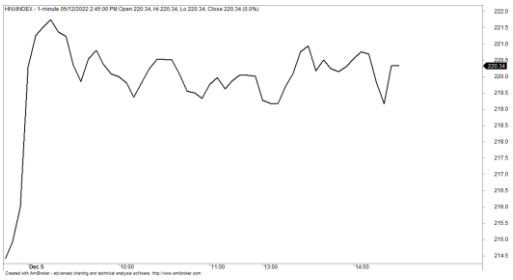

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số tiếp tục đi lên với chỉ số số VN-Index đóng cửa tăng 1.26% dừng tại 1093.67 điểm, trong khi chỉ số HNX-Index tăng 1.85%, chỉ số Upcom-Index tăng 1.43%. Giá trị giao dịch khớp lệnh duy trì ở mức cao khi đạt 20,026 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Thị trường diễn biến phân hóa nhẹ nhưng các cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn giữ nhịp tăng ở nhiều mã như Ngân hàng, Thép, Bất động sản, Chứng khoán trong đó Ngân hàng và Chứng khoán có diễn biến nổi bật hơn cả. Cụ thể, STB, VND, SSI, LPB, PDR, KDH tăng hết biên độ trong khi VPB, VIB, HDB, HPG, BVH, CTG đều tăng từ 2%-5% mỗi mã. Ở chiều ngược lại, NVL gây chú ý khi giảm sàn về cuối phiên đóng cửa tại 22,150 đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng mạnh với giá trị hơn 1,394 tỷ đồng toàn thị trường. FUEVFVND (204 tỷ), HPG (186 tỷ), SSI (178 tỷ) là các mã mua ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, PDR (91 tỷ), POW (11 tỷ), NKG (11 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục duy trì đà tăng và chỉ số VN-Index có thể hướng về vùng kháng cự 1,110 – 1,115 điểm trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu tăng vào vùng quá mua cho nên thị trường có thể sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh trong vài phiên tới, đặc biệt áp lực chốt lời có dấu hiệu gia tăng. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng, nhưng rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại, nhưng tâm lý ngắn hạn chưa phải ở giai đoạn hưng phấn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể hạn chế mua đuổi ở giai đoạn hiện tại và chờ mua ở nhịp điều chỉnh sâu hơn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

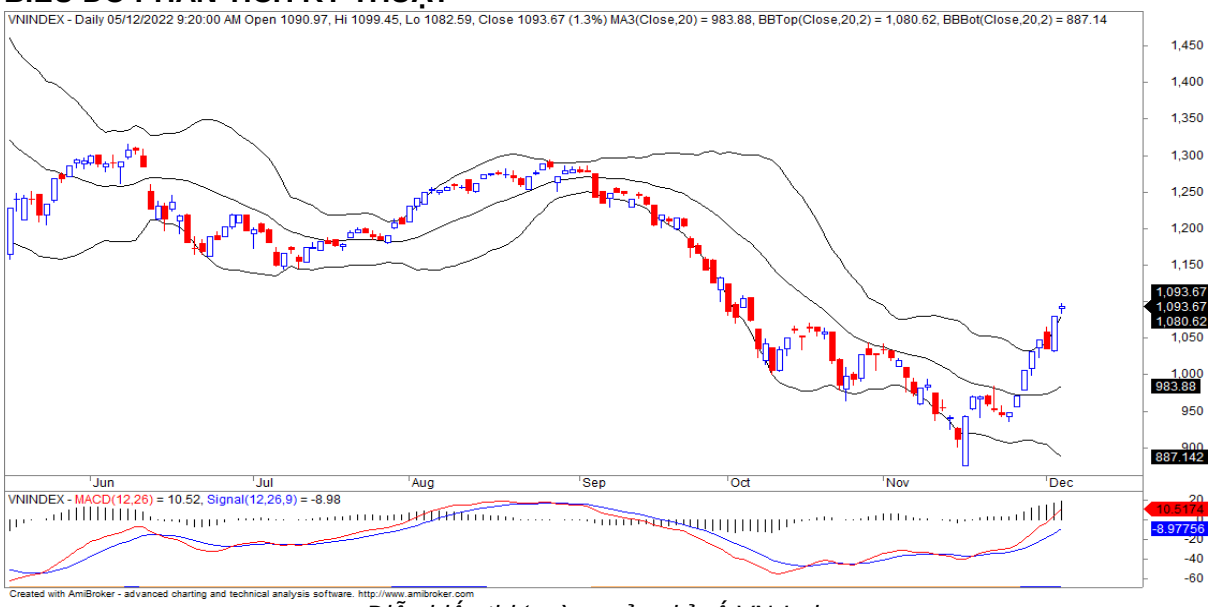

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

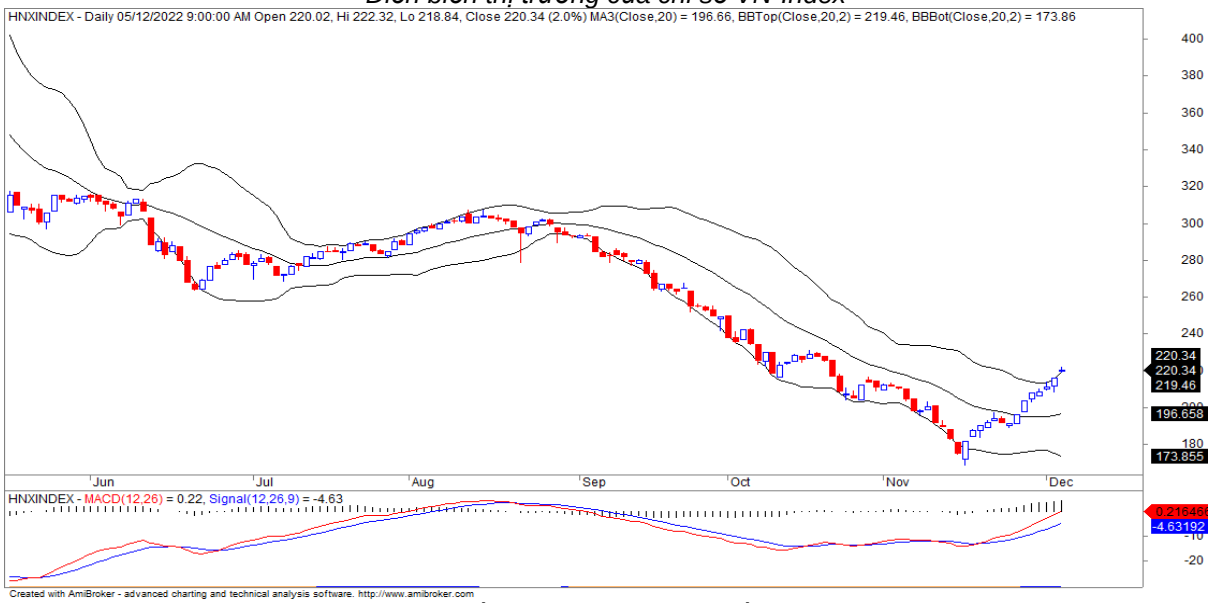

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	**TĂNG**	**TĂNG**	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	**TĂNG**	**TĂNG**	197	210	189	160
Chỉ số VN30	**TĂNG**	**TĂNG**	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	**TĂNG**	**TĂNG**	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	**TĂNG**	**TĂNG**	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1093.67	1.26%
VN30	1110.94	1.64%
VN Mid	1345.97	1.95%
VN Small	1127.93	0.64%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2475.18	
Bán	1094.46	
GT ròng	1380.72	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ORS	700	7.00%
LPB	850	7.00%
APG	390	6.99%
HQC	210	6.98%
VOS	750	6.98%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HPX	-630	-6.95%
NVL	-1650	-6.93%
CKG	-1550	-6.30%
GIL	-1700	-5.96%
HDC	-2200	-5.74%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	402,264	
VIC	262,399	
VHM	249,070	
GAS	212,831	
BID	208,411	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NVL	101,237,684	20,250,350
LPB	58,987,588	13,430,420
SHB	58,368,700	15,445,373
VPB	57,975,468	18,524,866
HPG	50,173,800	47,062,105

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	219.96	1.85%
HN30	376.5	3.52%
VNX AllSh	1048.61	1.65%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	32.54	
Bán	9.97	
GT ròng	22.57	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	2200	10.00%
L14	6200	9.97%
LAS	800	9.88%
APS	1100	9.57%
IDJ	1000	9.52%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
CSC	-3900	-7.82%
L18	-2100	-7.53%
HTP	-2100	-5.01%
MBG	-100	-2.00%
IDC	-600	-1.60%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	20,970	
THD	14,035	
IDC	12,342	
BAB	11,631	
PVS	10,898	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	37,379,433	16,868,964
PVS	8,893,014	8,080,101
IDC	8,762,866	4,772,785
CEO	7,126,938	8,747,810
NRC	5,399,389	2,063,033

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	73.24	1.43%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	10.20	
Bán	17.35	
GT ròng	-7.15	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DDV	944	10.37%
CSI	4785	8.93%
NAB	659	7.57%
C4G	560	6.22%
SBS	323	5.38%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGI	-825	-3.26%
DVN	-112	-0.66%
ACV	-289	-0.34%
SIP	-229	-0.32%
SSH	-208	-0.30%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	185,659	
VGI	63,652	
MCH	53,485	
VEA	51,668	
BSR	46,579	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	7,816,993	8,971,413
VHG	3,808,658	2,683,680
SBS	3,632,218	2,675,197
DDV	2,235,265	1,086,893
ABB	2,222,285	1,468,277

Nguồn: BloomBerg & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

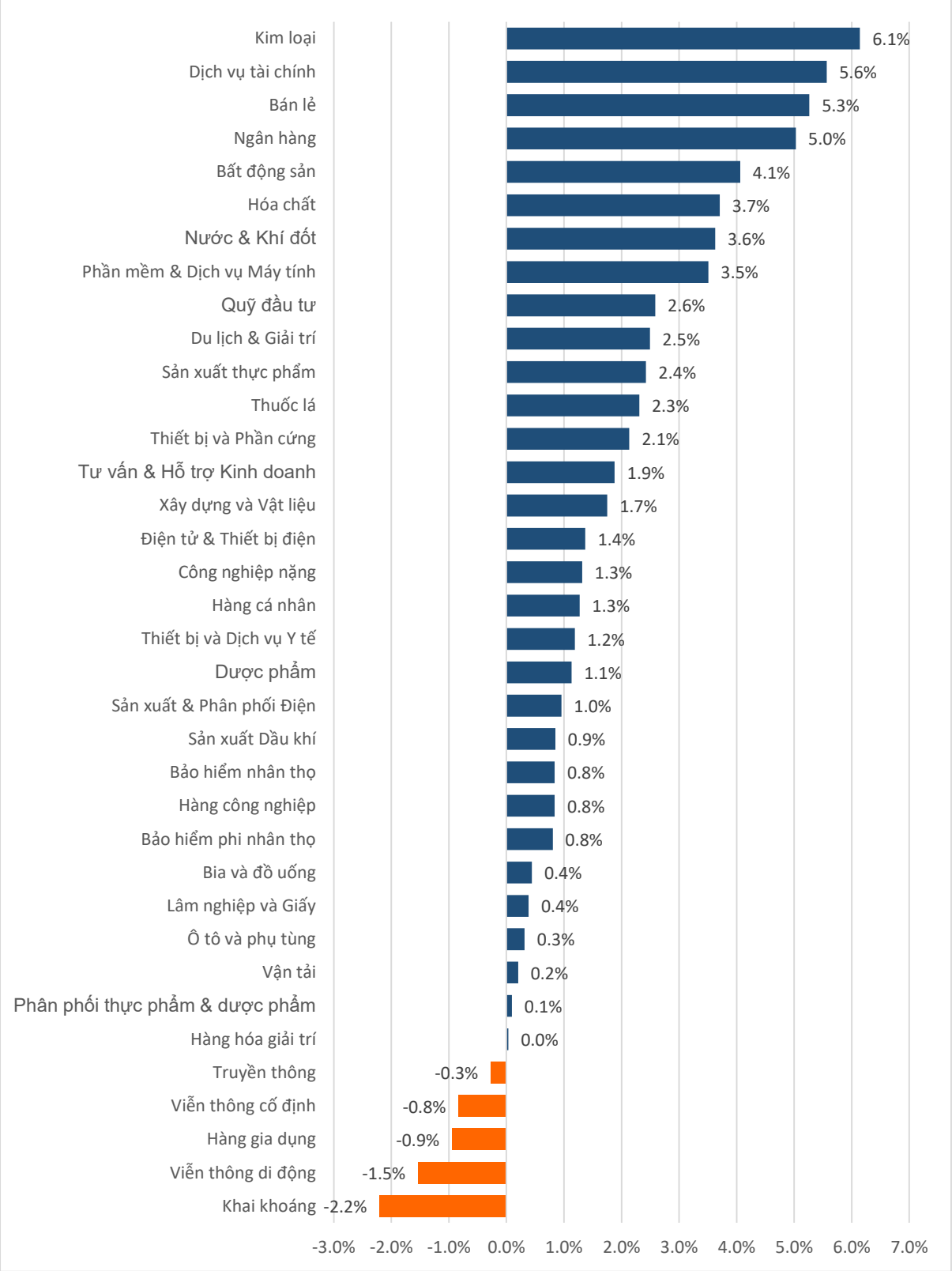

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

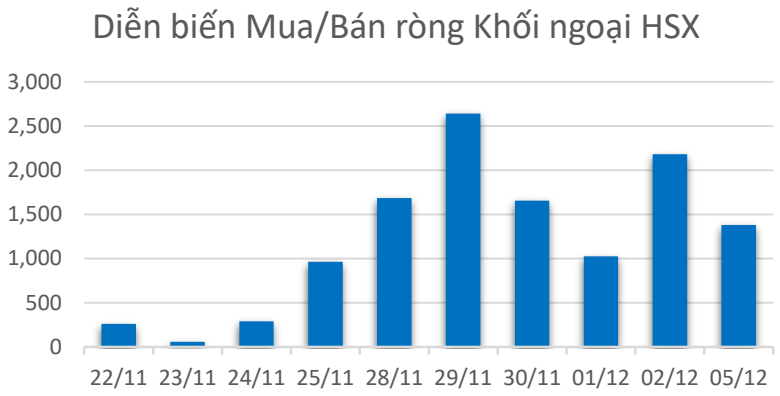

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	203,597	PDR	90,623
HPG	185,733	POW	11,454
SSI	178,166	NKG	11,184
VHM	176,696	DPM	8,802
STB	117,597	NT2	7,279

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

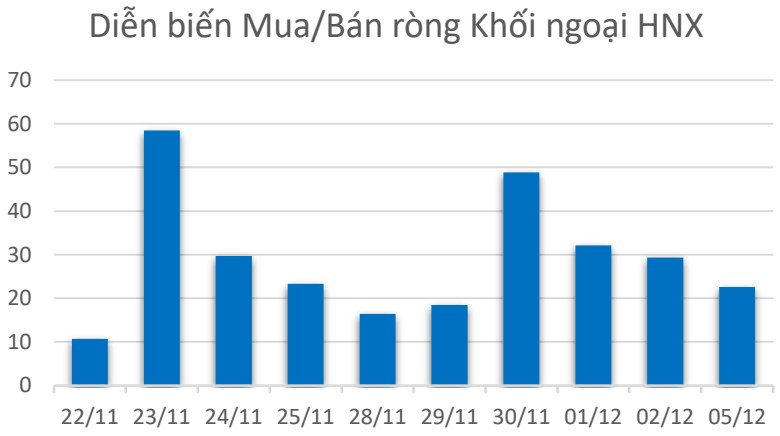

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	16,886	SHS	3,649
PVS	4,864	L14	1,146
CEO	3,295	TVD	364
PLC	1,081	PGS	151
TNG	709	TIG	134

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

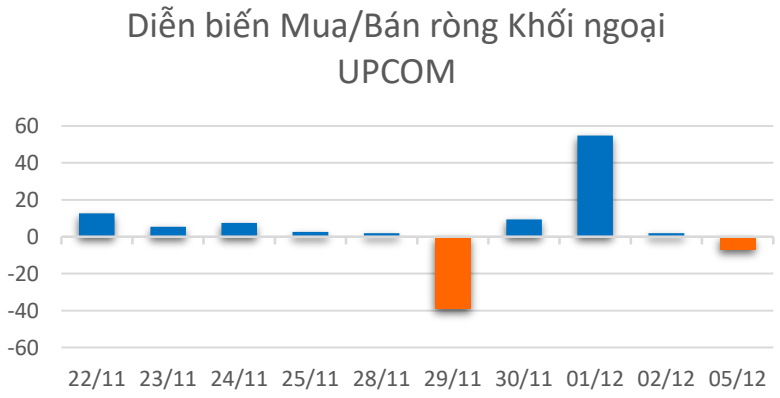

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	499	BSR	3,065
QNS	345	OIL	1,845
VGG	333	VTP	1,819
PAS	260	QTP	687
ACV	247	ICN	622

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
STB	50,785	FUEVFVND	215,884
HPG	45,505	VHM	208,162
ACB	35,007	PDR	97,231
FPT	33,013	FUESSVFL	9,945
E1VFVN30	31,960	DHC	3,204

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

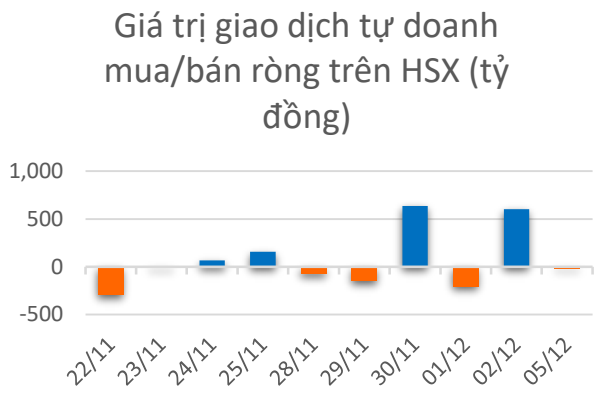

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DDG	12,180.00	TNG	2,727
		GKM	220.3
		DVM	28.0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

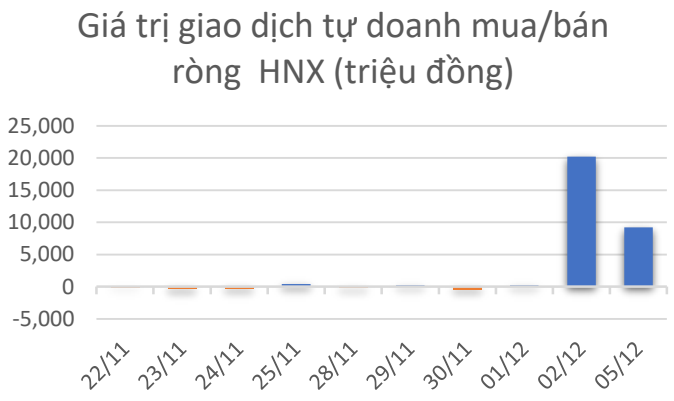

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		C4G	1,128
		VTP	1,118
		ACV	8.5
		PNG	0.9
		TV1	0.1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

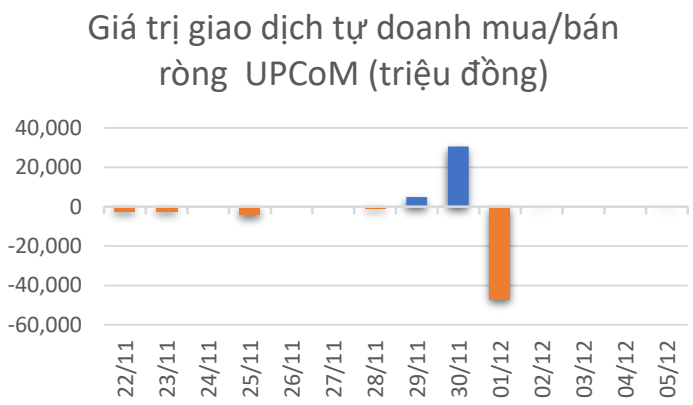

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

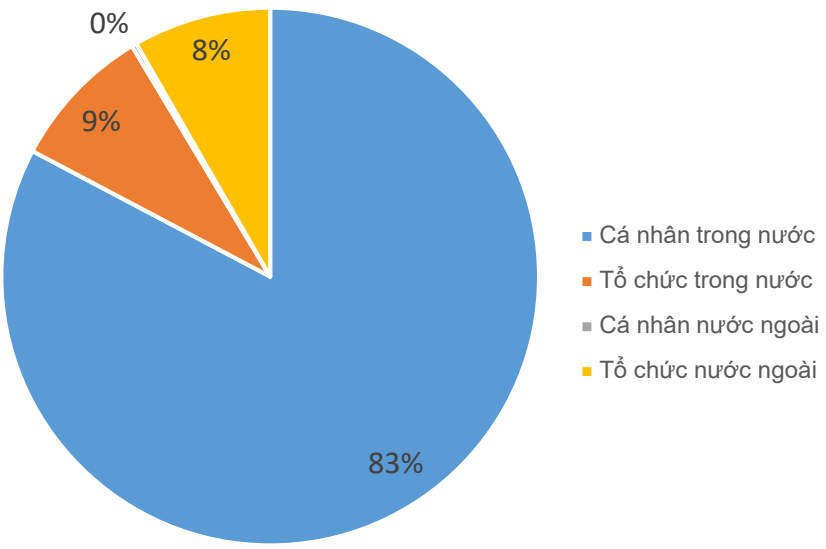

Nguồn: FiinPro – YSVN

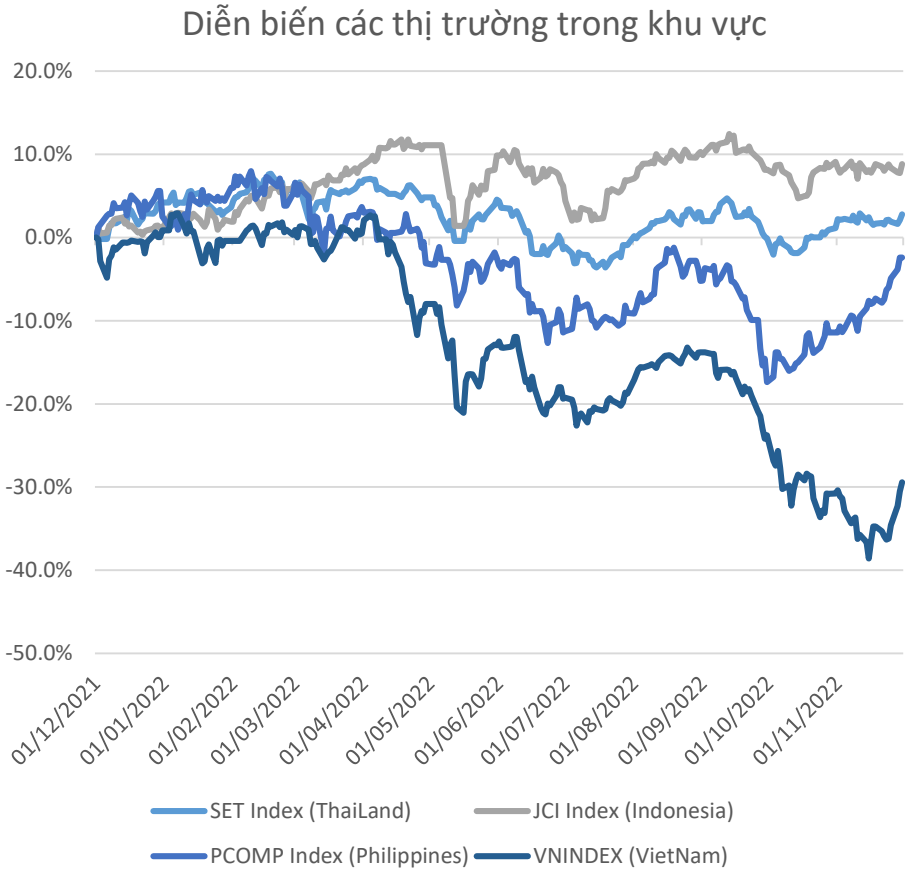

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		15.3x	13.60	15.6x	11.2x
ROE	%	9.38	5.24	10.98	17.73
ROA	%	2.36	1.44	2.47	6.37
Vốn hóa	Tỷ USD	566.50	615.77	168.22	179.5
GTGD	Tỷ USD	2.10	1.57	0.38	0.57
LS cổ tức	%	2.79	2.68	2.06	1.87

Nguồn: BloomBerg & YSVN

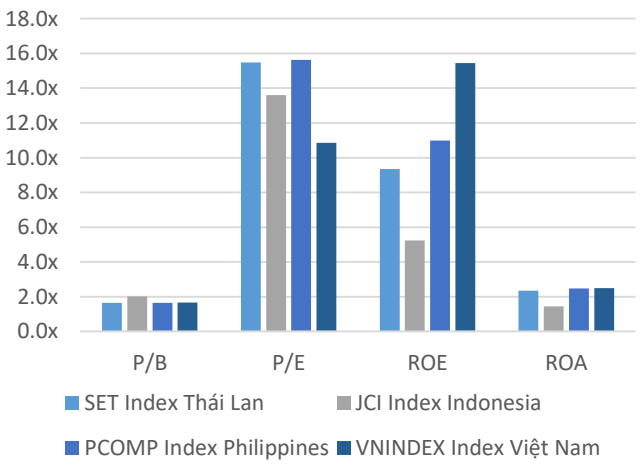

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo
Trợ lý phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỷ Tỵ
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written